

Số: 63/2021/QĐST-HNGĐ

Quận 11, ngày 01 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 650/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn P Q, sinh năm 1991; địa chỉ: x đường Lãnh Binh Thăng, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Bà Lê K N, sinh năm 1994; địa chỉ: x đường Lãnh Binh Thăng, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự lập ngày 22 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Sự thỏa thuận của hai bên bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn P Q và bà Lê K N thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 26, quyển số 1/2013 do Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 11 cấp ngày 17/4/2013 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung:

Ông Nguyễn P Q và bà Lê K N có 02 con chung là trẻ Nguyễn M N (nam, sinh ngày 11/6/2013) và trẻ Nguyễn M T (nữ, sinh ngày 19/9/2014).

Giao bà Lê K N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn M N (nam, sinh ngày 11/6/2013) và trẻ Nguyễn M T (nữ, sinh ngày 19/9/2014). Ông Nguyễn P Q cấp dưỡng nuôi con là 500.000 đồng/tháng/trẻ, hai trẻ là 1.000.000 đồng/tháng.

Hai bên giao nhận trực tiếp vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 10/02/2021 cho đến khi phát sinh các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Trường hợp nhu cầu chi tiêu để nuôi dưỡng các trẻ tăng lên theo thời gian thì hai bên sẽ tự thỏa thuận điều chỉnh tăng mức cấp dưỡng.

Trường hợp ông Q chậm giao tiền cấp dưỡng nuôi con thì bà N không yêu cầu ông Q phải trả lãi đối với số tiền chậm giao tương ứng với thời gian chậm giao.

Việc giao nhận con do hai bên tự thực hiện ngay khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Ông Nguyễn P Q được quyền thăm nom con, không ai được cản trở ông Nguyễn P Q thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn P Q và bà Lê K N phải chịu tiền lệ phí hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0052630 ngày 24/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; đương sự đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Các quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Đường sự;
- UBND Phường 13, Quận 11;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Cơ Dũng